

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỊNH**

**TRƯỜNG MẦM NON 8-3**



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**




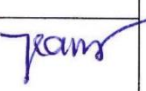


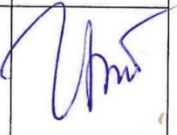


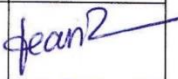

**MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**NĂM HỌC 2025-2026**

**Đơn vị: Trường Mầm non 8-3**

*Nam Định, tháng 3 năm 2026*

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Phạm Thị Long Quân	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lê Thị Thu Cúc	Phó hiệu trưởng - Phụ trách	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Trần Thị Vân	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Phan Thị Huyền Trang	Giáo viên	Thư ký HĐ	
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên - TTCM 5-6 tuổi	Ủy viên HĐ	
6	Nguyễn Thị Thuý	Giáo viên - TTCM 4-5 tuổi	Ủy viên HĐ	
7	Trần Thị Kiều Loan	Giáo viên - TTCM 3-4 tuổi	Ủy viên HĐ	
8	Đặng Thị Bích Liên	Giáo viên - TTCM nhà trẻ	Ủy viên HĐ	
9	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên - TPCM nhà trẻ	Ủy viên HĐ	
10	Hà Thuý Trang	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
11	Cồ Thị Kim Thoa	Kế toán	Ủy viên HĐ	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	2-3
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	6
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	7
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	7-10
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	11
<b>I. Tiêu chí 1 Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số</b>	<b>11</b>
1. Mô tả hiện trạng	11
2. Điểm mạnh	11-12
3. Điểm yếu	12
4. Kế hoạch cải tiến	12
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	12
<b>II. Tiêu chí 2 Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	<b>13</b>
1. Mô tả hiện trạng	13-15
2. Điểm mạnh	15-16
3. Điểm yếu	16
4. Kế hoạch cải tiến	16
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	16-17
<b>III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến</b>	<b>17</b>
1. Mô tả hiện trạng	17-18

2. Điểm mạnh	18
3. Điểm yếu	18
4. Kế hoạch cải tiến	18-19
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	19
<b>IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số</b>	<b>19</b>
1. Mô tả hiện trạng	19-20
2. Điểm mạnh	20
3. Điểm yếu	20
4. Kế hoạch cải tiến	20
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	20-21
<b>V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	<b>21</b>
1. Mô tả hiện trạng	21-22
2. Điểm mạnh	22
3. Điểm yếu	22
4. Kế hoạch cải tiến	22
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	22
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	22-23
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	24-27

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>TT</b>	<b>Kí hiệu viết tắt</b>	<b>Nội dung</b>
1	CDS	Chuyển đổi số
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	CSDL	Cơ sở dữ liệu
4	CSGD	Chăm sóc giáo dục
5	CSVC	Cơ sở vật chất
6	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
7	UBND	Ủy ban nhân dân
8	ỨDCNTT	Ứng dụng công nghệ thông tin
9	TĐG	Tự đánh giá

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1			x
Tiêu chí 2			x
Tiêu chí 3			x
Tiêu chí 4			x
Tiêu chí 5			x

**Kết quả: Đạt Mức độ 3**

**2. Kết luận: Đạt mức độ 3**

## **PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU**

- Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Tỉnh Ninh Bình
- Phường/xã: Phường Nam Định
- Điện thoại: 0228 3846474
- Email: mn8.3namdinh@gmail.com
- Website: <https://mn8-3.ninhbinh.edu.vn/>

### **\* Đạt mức độ chuyển đổi số: Mức 3**

#### **1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Tổng số học sinh: 468 trẻ
- Cán bộ quản lý: 03 (Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 02)
- Giáo viên: 34 giáo viên
- Nhân viên: 13 gồm 01 nhân viên kế toán, 03 nhân viên bảo vệ, 08 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên lao công.

#### **2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số**

- Ban chỉ đạo CDS gồm 11 thành viên
- Hiệu phó chuyên trách CNTT: 01 người
- Các tổ chuyên môn có tổ viên phụ trách công nghệ

#### **3. Cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT**

- 100% phòng học có máy tính kết nối mạng
- 02 ti vi điều hành của hệ thống camera
- Hệ thống kết nối Internet gồm 03 modem đảm bảo tốc độ thu phát sóng wifi trong khuôn viên trường.
- Hệ thống máy tính, thiết bị văn phòng: 27 máy tính ( máy tính cây, laptop; 05 máy in 01 máy in scan)
- Hệ thống các trang web, cổng thông tin điện tử, phần mềm.
- Phần mềm quản lý trẻ, quản lý nhân sự, tài chính được sử dụng thường xuyên.

## **PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

#### **Tình hình chung:**

Trường Mầm non 8-3 được thành lập từ năm 1964. Trường trực thuộc phòng GD&ĐT thành phố Nam Định quản lý. Nằm trên một con phố rộng, đẹp, thoáng mát ngay trên mặt phố Trần Hưng Đạo - Phường Nam Định - Tỉnh Ninh Bình, có vỉa hè rộng, giao thông thuận tiện cho các bậc phụ huynh đưa đón trẻ. Năm 2007 được UBND Tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Trong suốt 61 năm xây dựng và trưởng thành liên tục là đơn vị Tiên tiến và Tiên tiến Xuất sắc của Ngành GD&ĐT Nam Định.

Trường đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân Chương lao động Hạng Nhì năm 2000, 2 lần đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Ba năm và được nhận nhiều phần thưởng cao quý khác, được Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT, Tổng liên đoàn Lao Động Việt Nam tặng Bằng Khen, UBND Tỉnh tặng bằng khen, Liên đoàn lao động tặng Cờ thi đua Xuất Sắc, UBND Tỉnh công nhận trường học có nếp sống văn hóa.

Hiện tại trường có 16 lớp với 468 trẻ, 38 cán bộ giáo viên trong biên chế, 12 hợp đồng trường. 100% trẻ được nuôi ăn bán trú tại trường, 100% CBGV nhà trường đạt trình độ chuẩn trong đó có 2 đồng chí trình độ thạc sĩ, 35 đồng chí trình độ Đại học.

CSVC nhà trường đầy đủ, điều kiện phục vụ cho công tác CSGD trẻ. Tổng diện tích: 3.926,1 m<sup>2</sup>, trường có hàng rào bảo vệ đảm bảo an toàn về CSVC và con người. Trường có môi trường xanh – Sạch – Đẹp, cơ sở hạ tầng khang trang hiện đại. Ban giám hiệu nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác CDS, xác định đây là hướng đi chiến lược trong quản lý và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### **Mục đích TĐG:**

Thực hiện Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS cơ sở giáo dục mầm non. Trường mầm non 8-3 đã xác định rõ mục đích của công tác CDS:

- Đánh giá thực trạng công tác CDS của nhà trường một cách toàn diện, khách quan và có hệ thống trên các lĩnh vực: chỉ đạo điều hành, CSDL, ứng dụng CNTT trong chăm sóc - giáo dục trẻ, quản trị nhà trường và hạ tầng kỹ thuật. Qua đó, xác định rõ những mặt đã làm tốt, những điểm còn hạn chế, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm thiết thực.

- Làm căn cứ để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng CDS, hướng đến mục tiêu phát triển nhà trường theo hướng hiện đại, số hóa, phù hợp với yêu cầu của ngành và xu hướng đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghệ 4.0 và CDS quốc gia.

- Tăng cường nhận thức và nâng cao năng lực ứng dụng CNTT của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc triển khai các hoạt động giáo dục, quản lý nhà trường, từ đó thúc đẩy hiệu quả công việc, tiết kiệm thời gian và nhân lực.

- Là cơ sở để nhà trường kiến nghị với cấp trên về các điều kiện đảm bảo như nguồn lực tài chính, CSVC, thiết bị, phần mềm chuyên dụng, nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống CDS bền vững và phù hợp với thực tiễn.

- Thực hiện đúng chỉ đạo của UBND phường Nam Định về việc triển khai thực hiện và đánh giá mức độ CDS trong các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông phường Nam Định năm học 2025-2026, đảm bảo tính kịp thời, chính xác và đúng quy trình theo mẫu hướng dẫn ban hành kèm theo kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/03/2026.

### **Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

#### *+ Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện*

- Nhà trường quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo các cấp về ứng dụng CNTT, CDS:

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 15-KH/UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/8/2025 của UBND Tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số Tỉnh Ninh Bình năm 2025;

- Công văn số 213/UBND-VX ngày 08/8/2025 của UBND Phường Nam Định V/v triển khai một số nhiệm vụ công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số sau sát nhập;

- Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Tỉnh uỷ Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tỉnh uỷ Ninh Bình triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

- Văn bản số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

- Công văn số 633/UBND-VX ngày 24/9/2025 của UBND Phường Nam Định V/v triển khai Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

- Công văn số 1902/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (CNTT, CDS) năm học 2025-2026;

- Công văn số 865/UBND-VX ngày 18/10/2025 của UBND Phường Nam Định V/v thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025-2026.

- Công văn số 383/SGDĐT-CTHSSV ngày 06/08/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc triển khai một số nhiệm vụ công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số sau sát nhập;

- Nhà trường đã ban hành các QĐ, quy chế và xây dựng các kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS sát với điều kiện của trường và khả năng của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

*\* Công tác TĐG của các thành viên trong nhà trường.*

- Thành lập Hội đồng TĐG

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG

- Lập kế hoạch TĐG

Hội đồng TĐG xây dựng Kế hoạch TĐG có các nội dung theo quy định. Kế hoạch TĐG phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Hội đồng TĐG, nhóm thư ký, các nhóm công tác và từng cá nhân. Chủ tịch Hội đồng phê duyệt kế hoạch TĐG.

- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

- Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

- Viết báo cáo TĐG

- Công bố báo cáo tự đánh giá và kết quả TĐG

- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG

*\* Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG*

Nhà trường đã thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa, tác dụng của CĐS, tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, CĐS trong giai đoạn hiện tại và thời gian tiếp theo.

Nhà trường đang thực hiện phần mềm Smas, website trường, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý TS công, quản lý TS trên misa, CSDL ngành của Bộ, Tỉnh, phần mềm phổ cập giáo dục-xóa mù chữ, phần mềm quản lý cán bộ công chức, hệ thống quản lý văn bản điều hành, phần mềm bảo hiểm xã hội, chữ ký số trong công tác quản lý..Giáo viên đã sử dụng một số ứng dụng như canva, Powerpoint, chat GPT, capcut, photoshop, heyzine, capilot, gama apps, aistudio, grok.....để xây dựng hình ảnh, video, bài giảng, sách điện tử, cắt ghép, chỉnh hình ảnh, âm thanh... phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ và quản trị nhà trường.

Nhà trường đã thực hiện 100% thanh toán các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT**

### **I. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã ban hành các QĐ, quy chế và xây dựng các kế hoạch ứng CNTT và CDS nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường theo năm học và đăng tải công khai trên trang website: <https://mn8-3.ninhbinh.edu.vn/>.

+ Quyết định số 12/QĐ-MN8-3 ngày 20/9/2025 của trường mầm non 8-3 về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026;

+ Quyết định số 13/QĐ-MN8-3 ngày 20/9/2025 của trường mầm non 8-3 về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Kế hoạch số 11/KH-MN8.3 ngày 20/9/2025 về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025-2026;

+ Quyết định số 17/QĐ-MN8-3 ngày 16/03/2026 của trường mầm non 8-3 về việc thành lập hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026.

+ Kế hoạch số 08/KH-MN8-3 ngày 16/03/2026, kế hoạch tự đánh giá chuyển đổi số năm học 2025-2026.

Đã thực hiện tuyên truyền kế hoạch với CBGVNV tại bảng Công khai của trường [H1-01].

#### **2. Điểm mạnh**

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch CDS, kế hoạch TĐG CDS theo quy định, sát với thực tế. Kế hoạch được thiết kế bài bản, rõ ràng, đồng bộ với các hoạt động chuyên môn, gắn kết với kế hoạch năm học và các chỉ đạo của ngành, kế hoạch đã chỉ ra được nhiệm vụ, giải pháp tăng cường ứng dụng CNTT và CDS nhà trường năm học 2025-2026 và định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch đảm bảo tính khả thi, sát với thực tiễn, phù hợp với điều kiện nhân lực và CSVC hiện có, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng đối với các thành viên gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, CSGD; góp phần duy trì các hoạt động của nhà trường trong năm học 2025-2026.

- Kế hoạch đã được triển khai và phổ biến tới 100% CB, GV, NV và phụ huynh học sinh trong toàn trường và nhận được sự đồng thuận, phối hợp triển khai có hiệu quả.

### **3. Điểm yếu:**

Kế hoạch xây dựng chưa có phương án đánh giá hiệu quả sau triển khai.

### **4. Kế hoạch cải tiến:**

Duy trì và phát huy những điểm mạnh.

Nhà trường xây dựng và bổ sung hệ thống tiêu chí, chỉ số đánh giá hiệu quả việc ứng dụng CNTT và CDS gắn với từng nội dung, nhiệm vụ cụ thể (mức độ sử dụng phần mềm, chất lượng hồ sơ số, hiệu quả tương tác với phụ huynh...). Đồng thời, ban hành quy định về quy trình theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ (theo tháng, học kỳ), phân công rõ trách nhiệm cho từng cá nhân, bộ phận. Kết quả đánh giá được tổng hợp, báo cáo và sử dụng làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, đồng thời gắn với công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hiệu quả triển khai.

### **5. Kết luận về tiêu chí**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm số</b>
1	Có thực hiện
Tổng điểm	Đạt

### **Tiêu chí 1: Đạt mức 3**

## **II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong năm học 2025-2026, Trường Mầm non 8-3 đã triển khai nhiều ứng dụng CNTT trong công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các ứng dụng này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động nuôi dưỡng, đồng thời hỗ trợ giáo viên trong việc tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với yêu cầu CDS trong giáo dục mầm non.

\* Nhà trường đã triển khai các ứng dụng hỗ trợ công tác quản lý, quản trị:

- **Quản lý thông tin trẻ em:** Nhà trường đã triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường do Viettel cung cấp, kinh phí để sử dụng phần mềm là 0 VNĐ; đường link ứng dụng <https://venmnamomsgdnamdinh.vn.edu.vn/v5/>; Phần mềm CSDL ngành trong đó có đầy đủ nội dung đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục do Bộ GDĐT cung cấp, kinh phí để sử dụng phần mềm là 0 VNĐ; đường link ứng dụng <https://csdl.moet.gov.vn> [H2-01].

- **Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em:** Đã triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục: theo dõi cân đo, chắm biểu đồ, khám sức khỏe theo chuyên khoa, theo dõi thể lực qua phần mềm <https://venmnamomsgdnamdinh.vn.edu.vn/v5/> và <https://csdl.moet.gov.vn> [H2-02].

- **Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:** Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên của ngành Giáo dục qua phần mềm quản lý Công chức, viên chức <https://ccvcninhbinh.vnERP.vn/> [H2-03].

- **Quản lý thông tin y tế trường học:** Đã triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường <https://venmnamomsgdnamdinh.vn.edu.vn/v5/> và đáp ứng một phần yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục (theo dõi cân đo, chắm biểu đồ). Chưa cập nhật được thông tin khám sức khỏe, chưa có biểu mẫu khám sức khỏe theo chuyên khoa và định kỳ theo quy định tại TT13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT [H2-04].

- **Quản lý thông tin phổ cập giáo dục:** Đã triển khai sử dụng Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ <https://pcgd.moet.gov.vn> đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục. Từ năm học 2023-2024, hệ thống tạm dừng hoạt động nên nhà trường phải xây dựng trang tính riêng để cập nhật và theo dõi thông tin phổ cập, nhược điểm của trang tính là không kết nối được với các trường trong cùng phường.[H2-05]

- **Quản lý thông tin tài sản, tài chính:** Đã triển khai sử dụng phần mềm kế toán [qltsapp.misa.vn](http://qltsapp.misa.vn); [qltsc.mof.gov.vn/](http://qltsc.mof.gov.vn/) để quản lý thông tin tài sản, tài chính và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính với mức phí là năm đầu 12.000.000 VNĐ, năm thứ 2 phí chuyển đổi lên online 6.000.000 VNĐ và phần mềm quản lý tài sản Misa 2.000.000 VNĐ/năm [H2-06].

- **Quản lý văn bản điện tử:** Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử trên hệ thống <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/> với mức phí trong phần mềm quản lý Công chức, viên chức [H2-07].

Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ: chưa triển khai mua phần mềm, còn thực hiện trên Excel, trang tính của Google là những phần mềm miễn phí. Thông báo đến cha mẹ trẻ trên bảng tin hàng ngày trên Website đăng tải theo mùa [H2-08].

**- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ:**

Nhà trường đã ký duyệt kế hoạch của giáo viên trên phần mềm.

Giáo viên đã sử dụng một số ứng dụng như AL GPT Canva, Powerpoint, capcut, youtube, Gemeni, Copilot, Gama AI,..để xây dựng video, bài giảng, cắt ghép tinh chỉnh âm thanh, hình ảnh,... phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhưng tần suất chưa cao, mới ở mức theo sự kiện. Đều là các phần mềm sử dụng mức độ miễn phí nên chất lượng còn hạn chế [H2-09].

**- Nhà trường đã triển khai các ứng dụng hỗ trợ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em:**

- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường: Đã thực hiện tiếp nhận thông

tin phản hồi của cha mẹ trẻ về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ qua hệ thống nhóm zalo của các nhóm/lớp. Tỷ lệ cha mẹ trẻ tham gia các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường rất tích cực [H2-10].

- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng: Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng qua kênh youtube, cổng thông tin điện tử của nhà trường <https://mn8-3.ninhbinh.edu.vn/> (mức phí 1.500.000 VNĐ/năm tạm thời miễn phí) tần suất rất cao theo tuần, nhóm zalo của các nhóm/lớp (miễn phí) cập nhật thường xuyên tình hình sức khỏe, bữa ăn, giấc ngủ và hoạt động trong ngày của trẻ, đánh giá trẻ [H2-11].

- Phần mềm Bảo hiểm xã hội của VNPT 3.020.000 VNĐ/năm.

- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành Giáo dục:

Thực hiện trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL Giáo dục <https://csdl.moet.gov.vn/> [H2-10] qua hệ thống quản lý nhà trường <https://venmnamomsgdnamdinh.vn.edu.vn/v5/> [H2-01] và trang <https://dongbo.csdl.edu.vn> [H2-12]

- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đã ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Quyết định số 13/QĐ-MN8-3 ngày 20 tháng 9 năm 2025 của trường MN 8.3 Có hợp đồng với các đơn vị cung cấp phần mềm [H2-13].

## **2. Điểm mạnh**

- Đã sử dụng, khai thác đầy đủ các phần mềm hỗ trợ hoạt động của nhà trường theo định hướng chung của ngành. Có sự linh hoạt xây dựng phương án thay thế khi phần mềm dùng chung dừng hoạt động và vẫn đảm bảo theo dõi được đầy đủ thông tin.

- Các phần mềm mất phí đều có hợp đồng rõ ràng, ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên và đảm bảo bảo mật thông tin.

- Tất cả các phần mềm này đều hoạt động có hiệu quả, phát huy hết tính năng và có chức năng liên thông với cấp trên quản lý.

- Các phần mềm giúp cho việc cập nhật thông tin, tổng hợp, báo cáo chính xác nhanh gọn.

- Các phần mềm ứng dụng miễn phí để hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục giúp CBQL, GV tra cứu các học liệu, làm các bài giảng điện tử hay, đỡ tốn công sức làm đồ dùng đồ chơi và còn tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh dạy trẻ tại gia đình có hiệu quả.

- Đã sử dụng tiện ích Excel, google trang tính để làm hồ sơ nuôi bán trú như tính ăn, tính khẩu phần ăn, các loại sổ theo qui định đảm bảo chính xác, khoa học. Thường xuyên đăng tải đăng tải công khai thực đơn trên website của nhà trường và tại bảng tuyên truyền của các lớp.

- Nhà trường đã xây dựng qui chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo đúng người đúng việc, phù hợp với năng lực của CBQL, GV, NV.

### **3. Điểm yếu**

Trên phần mềm CSDL ngành không có chấm biểu đồ. Chưa cập nhật đồng bộ được thông tin khám sức khỏe từ vnedu lên CSDL. Chưa có biểu mẫu khám sức khỏe theo chuyên khoa và định kỳ.

- Chưa triển khai mua phần mềm tính khẩu phần ăn.

### **4. Kế hoạch cải tiến**

- Duy trì và phát huy công dụng của các phần mềm đang vận hành, sử dụng.

- Tham mưu nâng cấp các phần mềm hiện có bổ sung theo dõi biểu đồ sức khỏe trong suốt thời gian trẻ học tại trường và biểu mẫu khám sức khỏe theo chuyên khoa, định kỳ của trẻ em trên phần mềm.

- Đưa vào kế hoạch nội dung mua phần mềm, tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ trong năm học tiếp theo.

### **5. Kết luận về tiêu chí**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm số</b>
Chỉ số 1	5

Chỉ số 2	5
Chỉ số 3	5
Chỉ số 4	5
Chỉ số 5	4
Chỉ số 6	3
Chỉ số 7	3
Chỉ số 8	6
Chỉ số 9	7
Chỉ số 10	7
Chỉ số 11	2,5
Chỉ số 12	5,5
Chỉ số 13	Có thực hiện/Đạt
<b>Tổng điểm</b>	<b>58</b>

## **Tiêu chí 2: Đạt Mức độ 3**

### **III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến**

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

- Trong năm học 2025-2026, Trường Mầm non 8-3 đã tích cực triển khai ứng dụng CNTT trong các hoạt động gắn liền với phụ huynh và trẻ, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và quản lý trẻ.

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến: Nhà trường chưa thực hiện hiện tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến. Nhà trường thực hiện tuyển sinh trực tiếp. Nhà trường đăng tải công khai tuyển sinh trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường: <https://mn8-3.ninhbinh.edu.vn/>, thông báo tại khu vực cổng trường, qua hệ thống bảng tuyên truyền của lớp, của nhà trường và panpage [https://www.facebook.com/Trangchuchinhthuc/?locale=vi\\_VN](https://www.facebook.com/Trangchuchinhthuc/?locale=vi_VN) [H3-01].

- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục: Nhà trường đã thực hiện điểm danh nhận diện khuôn mặt hằng ngày. Sử dụng **Zalo** nhóm lớp để kết nối thường xuyên với phụ huynh: Gửi thông tin thời khóa biểu, kế hoạch giáo dục tuần/tháng. Cập nhật sức khỏe, bữa ăn, giấc ngủ và hoạt động trong ngày của trẻ,

đánh giá trẻ. Trao đổi riêng giữa phụ huynh, giáo viên qua tin nhắn trực tuyến. Gửi video clip, hình ảnh các hoạt động của trẻ tại lớp [H3-02].

Phụ huynh thường xuyên sử dụng quét mã QR để tham gia nhóm lớp

Ngoài ra, phụ huynh còn thường xuyên tiếp cận các hoạt động, các văn bản, thông báo của nhà trường qua website, face..

- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: Nhà trường có tài khoản riêng. Nhà trường phối hợp với Ngân hàng BIDV chi nhánh Nam Định để triển khai hình thức thu học phí, tiền ăn, tiền bán trú qua tài khoản ngân hàng [H3-02].

Phụ huynh được cấp mã định danh thanh toán riêng cho từng học sinh, có thể thanh toán qua: Ứng dụng Mobile Banking, chuyển khoản trực tiếp, quét mã QR Code tại điểm tiếp nhận.

Cuối mỗi kỳ thu, kế toán in hóa đơn, đối chiếu và gửi thông báo xác nhận thanh toán qua Zalo/email. Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100% [H3-03].

## **2. Điểm mạnh**

- Nhà trường làm tốt dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng qua các nền tảng Wesibe, zalo, face..Phụ huynh hài lòng với việc nhận thông tin nhanh chóng, minh bạch, giảm tiếp xúc trực tiếp, tăng hiệu quả.

- Tạo được sự phối hợp nhịp nhàng, gắn kết giữa gia đình và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Các khoản thu chi của nhà trường công khai, minh bạch, không xảy ra khiếu nại, khiếu kiện.

- Cán bộ giáo viên nắm chắc kỹ năng sử dụng các ứng dụng, không gặp khó khăn khi triển khai.

## **3. Điểm yếu**

- Việc thực hiện tuyển sinh trực tuyến chưa thực hiện.

- Việc thống kê phản hồi của phụ huynh qua kênh số chưa có công cụ tổng hợp tự động, vẫn thực hiện thủ công.

## **4. Kế hoạch cải tiến**

- Tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả các nền tảng dịch vụ trực tuyến hiện có.

- Có kế hoạch mua phần mềm dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến và Dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng web.

- Xây dựng biểu mẫu khảo sát điện tử định kỳ trên Google Forms để đánh giá mức độ hài lòng của phụ huynh.

### 5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	2
Chỉ số 2	4
Chỉ số 3	4
Tổng điểm	<b>10</b>

### Tiêu chí 3: Đạt Mức độ 3

#### IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

##### 1. Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường xác định việc ứng dụng CNTT trong quản trị là một trong những khâu then chốt để nâng cao hiệu quả điều hành, đồng thời hỗ trợ đội ngũ giáo viên nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong đó, trọng tâm được tập trung vào hai nội dung:

##### \* Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu số hỗ trợ chuyên môn

- Nhà trường đã cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn ứng dụng CNTT và CDS do Sở GDĐT tổ chức và về triển khai tới 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

- 38/38 cán bộ, giáo viên, nhân viên kế toán đạt tỉ lệ 100% biết ứng dụng, sử dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường, trong đó ứng dụng thành thạo CNTT cơ bản là 35/38 người đạt tỉ lệ 92% [H4-01].

- Thiết kế giáo án điện tử, bài giảng trực tuyến bằng PowerPoint, Canva, ..

- Hiện nay, 100% giáo viên trong trường có tài khoản email chuyên dùng và thường xuyên truy cập Internet để: Tìm kiếm học liệu điện tử, video bài dạy, trò chơi số phục vụ các hoạt động khám phá, âm nhạc, vận động.

**\* Tỷ lệ giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn qua nền tảng số**

- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số (ứng dụng Google meet, VNPT E-learning, Zoom, ) đạt tỷ lệ 100%.

- Nội dung các buổi Tập huấn: Tập huấn chuyên đề CDS, sử dụng AI, can va, ChatGP, Gemeni, Copilot, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm...

**2. Điểm mạnh**

Có hơn 90% giáo viên có năng lực sử dụng thiết bị công nghệ và phần mềm ứng dụng phục vụ công việc.

100% CBGV tham gia bồi dưỡng trực tuyến cao, thể hiện tinh thần tự học, chủ động của đội ngũ.

Bố trí, sắp xếp 100% CBGVNV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, nội dung sinh hoạt chuyên môn phù hợp, bám sát nhu cầu và khả năng của GV.

**3. Điểm yếu**

- Giáo viên mầm non phải đảm nhiệm nhiều công việc (chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục trẻ), nên ít thời gian tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng số.

**4. Kế hoạch cải tiến**

- Duy trì và phát huy điểm mạnh về nguồn nhân lực hiện có.

- Tạo điều kiện về thời gian, đồng hành, hỗ trợ giáo viên tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cho giáo viên.

- Khuyến khích đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu quả CDS trong nhà trường.

**5. Kết luận về tiêu chí**

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	10

Chỉ số 2	9
Tổng điểm	<b>19</b>

#### **Tiêu chí 4: Đạt Mức độ 3**

#### **V. Tiêu chí 5: Hạ tầng thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong những năm gần đây, Trường Mầm non 8-3 đã không ngừng đầu tư và nâng cấp CSVC, đặc biệt là hạ tầng CNTT nhằm phục vụ hiệu quả công tác CDS, đáp ứng tốt các yêu cầu trong quản lý và nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ.

##### *\* Tỷ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ và kết nối Internet*

- Các lớp học có thiết bị tivi, máy tính, thiết bị phụ trợ khác: dây HDMI, loa, USB... hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet [H5-01]. Nhà trường có đường truyền internet ổn định, có hợp đồng với nhà mạng Viettel, VNPT [H5-02].

- Có 26 máy tính kết nối Internet, 05 máy in, 01 máy scan, có 16 ti vi phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của nhà trường. Có 01 bộ đường truyền trực tuyến, 01 máy chiếu, 1 màn chiếu phục vụ hoạt động hội nghị, tập huấn chuyên môn [H5-03].

- Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các trang thiết bị nghe nhìn cho các lớp và các phòng ban.

- Tỷ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ và kết nối Internet: 100%

##### *\* Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng và chuyên môn*

Khu hành chính – văn phòng nhà trường hiện có:

05 máy tính để bàn cấu hình cao được kết nối mạng Internet và 5 máy in

01 laptop cá nhân Ban giám hiệu và nhóm truyền thông sử dụng trong chỉ đạo, thống kê, báo cáo chuyên môn.

Tại các tổ chuyên môn: Gồm có 16 máy

Tỉ lệ thiết bị được kết nối Internet: 100%

Nhà trường duy trì hệ thống camera kết nối Internet phục vụ công tác giám sát, đảm bảo an ninh – an toàn cho trẻ và quản lý vận hành.

## **2. Điểm mạnh**

- Các thiết bị được kết nối Internet đảm bảo tốc độ đường truyền, phục vụ tốt cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- 100% CBGVNV biết ứng dụng CNTT cơ bản, sử dụng được các thiết bị công nghệ.

- Đủ máy tính, máy in cho bộ phận văn phòng để triển khai các hoạt động.

## **3. Điểm yếu**

- Một số thiết bị như loa kéo, mic chưa đồng bộ giữa các lớp, cần bổ sung thêm trong thời gian tới.

## **4. Kế hoạch cải tiến**

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng, bổ sung, thay thế loa, mic phù hợp với mục đích sử dụng.

## **5. Kết luận về tiêu chí**

<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm số</b>
Chỉ số 1	4
Chỉ số 2	4
Tổng điểm	<b>8</b>

### **Tiêu chí 5: Đạt Mức độ 3**

## **PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG**

Qua quá trình tổ chức TĐG mức độ CĐS theo Bộ chỉ số dành cho cơ sở giáo dục mầm non. Trường Mầm non 8-3 đã nghiêm túc triển khai các nội dung theo đúng hướng dẫn của UBND phường Nam Định. Việc TĐG được thực hiện dựa trên sự tham gia tích cực của Hội đồng TĐG, có đối chiếu với hệ thống minh chứng đầy đủ, khách quan, trung thực, phản ánh sát tình hình thực tế tại đơn vị.

**Tổng hợp kết quả TĐG các tiêu chí như sau:**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Mức độ 1</b>	<b>Mức độ 2</b>	<b>Mức độ 3</b>
Tiêu chí 1: Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số			<b>X</b>
Tiêu chí 2: Ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ			<b>X</b>
Tiêu chí 3: Tuyển sinh, kết nối, thanh toán không tiền mặt			<b>X</b>
Tiêu chí 4: Quản trị nhà trường, bồi dưỡng chuyên môn qua nền tảng số			<b>X</b>
Tiêu chí 5: Hạ tầng thiết bị, Internet phục vụ dạy học – quản lý			<b>X</b>

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 1: 0 tiêu chí, tỉ lệ 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 2: 0 tiêu chí, tỉ lệ 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 3: 5/5 tiêu chí, tỉ lệ 100%
- + Tiêu chí 1 là điều kiện bắt buộc: Mức độ đáp ứng
- + Tiêu chí 2 - Tổng điểm: 58 điểm
- + Tiêu chí 3 - Tổng điểm: 10 điểm
- + Tiêu chí 4 - Tổng điểm: 19 điểm
- + Tiêu chí 5 - Tổng điểm: 8 điểm
- \* Mức đánh giá của nhà trường: Mức độ 3 (95 điểm);
- \* Trường đề nghị công nhận đạt mức độ chuyển đổi số mức 3

Nam Định, ngày 30 tháng 3 năm 2026





**HIỆU TRƯỞNG**











Phạm Thị Long Quân

## Phần IV. PHỤ LỤC

### Danh mục mã minh chứng

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
<b>1.</b>	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>				
	H1-01	- Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025-2026	- Số 11/QĐ-TrMN8.3 ngày 20/9/2025	Hiệu trưởng	
	H1-02	- Kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026	- Số 08/KH-MN8.3 ngày 16/3/2026	Hiệu trưởng	
<b>2</b>	<b>Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:</b>				
	H2-01	- Phần mềm Quản lý nhà trường - Hợp đồng kinh tế thỏa thuận hợp tác theo quy định - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	<a href="https://vennhamo.msgdnamdinh.vn/vedu.vn/v5/">https://vennhamo.msgdnamdinh.vn/vedu.vn/v5/</a>	CB, GV, NV	
	H2-02	Phần mềm quản lý Công chức, viên chức - Hợp đồng kinh tế thỏa thuận hợp tác theo quy định - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	<a href="https://ccvcninhbinh.vn/vnerp.vn/">https://ccvcninhbinh.vn/vnerp.vn/</a>	CB, GV, NV	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
	H2-03	Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ	<a href="https://pcgd.moet.gov.vn">https://pcgd.moet.gov.vn</a>	CB, GV	
	H2-04	Phần mềm quản lý thông tin tài sản, tài chính - Hợp đồng kinh tế thỏa thuận hợp tác theo quy định - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	qltsapp.misa.vn; qltsc.mof.gov.vn/	Kế toán	
	H2-05	Quản lý văn bản điện tử trên hệ thống	<a href="https://qlvbhdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbhdh/main">https://qlvbhdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbhdh/main</a>	Văn phòng	
	H2-06	Tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn	Google Trang tính, Excel	Kế toán	
	H2-07	Hình ảnh, video, bài giảng		Giáo viên	
	H2-08	- Hình ảnh nhóm zalo của các nhóm lớp	<a href="https://www.facebook.com/Trangchuchinhthuc/?locale=vi_VN">https://www.facebook.com/Trangchuchinhthuc/?locale=vi_VN</a>	Giáo viên	
	H2-09	- Cổng thông tin điện tử:	<a href="https://mn8-3.ninhbinh.edu.vn/">https://mn8-3.ninhbinh.edu.vn/</a>	CB, GV, NV	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
	H2-10	- Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	<a href="https://csdl.moet.gov.vn/">https://csdl.moet.gov.vn/</a>	CB, GV.	
	H2-11	- Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Nam Định	<a href="https://dongbo.csdl.edu.vn/">https://dongbo.csdl.edu.vn/</a>	PHT	
	H2-12	Hệ thống kê khai Bảo hiểm xã hội.		Kế toán	
	H2-13	Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường	Số 41/QĐ-TrMN8.3 ngày 27 tháng 9 năm 2024	Hiệu trưởng	
<b>3.</b>	<b>Triển khai dịch vụ trực tuyến:</b>				
	H3-01	Hình ảnh nhóm zalo các nhóm/lớp		Giáo viên	H2-09
	H3-02	Phần mềm quản lý tài chính - Hợp đồng kinh tế thỏa thuận hợp tác theo quy định - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	qltsapp.misa.vn; qltsc.mof.gov.vn/	Kế toán	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
<b>4</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:</b>				
	H4-01	Hình ảnh lớp tập huấn		CB,GV	
	H4-02	Danh sách GV tập huấn ứng dụng CNTT		PHT	
<b>5</b>	<b>Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:</b>				
	H5-01	Hình ảnh thiết bị nghe nhìn các nhóm/lớp		Giáo viên	
	H5-02	Hợp đồng Internet		Kế toán	
	H5-03	Hình ảnh thiết bị văn phòng		Văn phòng	